TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 286/2025/HC-PT
Ngày: 17/12/2025
V/v khiếu kiện quyết định hành, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Phạm Việt Hà;

Các Thẩm phán: Ông Ong Thân Thắng;

Ông Nguyễn Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thùy Trang, Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Khúc Thị Hoàng Hạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 103/2025/HC-PT ngày 09 tháng 10 năm 2025, về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai", do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2025/HC-ST ngày 27 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 6517/2025/QĐ-PT ngày 04 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

**** Người khởi kiện:*** Ông Phạm Văn V, sinh năm 1955; địa chỉ: Xóm C, tổ dân phố Đ, phường V, tỉnh Bắc Ninh (trước đây là Xóm C, tổ dân phố Đ, phường H, thị xã V, tỉnh Bắc Giang); có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1963; địa chỉ: Số A đường C, tổ A, phường B, tỉnh Bắc Ninh (trước đây là số A đường C, tổ A, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang); có mặt.

**** Người bị kiện:***

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường V, tỉnh Bắc Ninh (kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã V, tỉnh Bắc Giang); vắng mặt.

- Ủy ban nhân dân phường V, tỉnh Bắc Ninh (kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Ủy ban nhân dân thị xã V, tỉnh Bắc Giang); vắng mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Ủy ban nhân dân phường V, tỉnh Bắc Ninh (kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Ủy ban nhân dân phường H, thị xã V, tỉnh Bắc Giang); vắng mặt.

- Bà Dương Thị C1, sinh năm 1958; anh Phạm Văn T, sinh năm 1978; cùng địa chỉ: Xóm C, tổ dân phố Đ, phường V, tỉnh Bắc Ninh (trước đây là Xóm C, tổ dân phố Đ, phường H, thị xã V, tỉnh Bắc Giang); đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/6/2024, đơn khởi kiện bổ sung và các lời khai tiếp theo tại Toà, người khởi kiện và người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện ông Phạm Văn V yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Huỷ Quyết định số 1819/QĐ-UBND ngày 02/4/2024 của Chủ tịch UBND thị xã V về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Văn V trú tại tổ dân phố Đ, phường H, thị xã V, tỉnh Bắc Giang lần hai (sau đây viết tắt là Quyết định số 1819).

- Buộc UBND thị xã V công nhận và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông đối với diện tích khai hoang và diện tích chưa sử dụng mà gia đình đang quản lý theo Hợp đồng thuê đất số 01 ngày 18/02/2004.

Căn cứ người khởi kiện đưa ra các yêu cầu trên, bởi vì:

Về nguồn gốc: Hộ gia đình ông làm kinh tế trang trại theo nghị quyết của Huyện uỷ (nay là thị uỷ) V và Quyết định công nhận của UBND huyện V (nay là thị xã V) năm 2006. Diện tích gia đình ông sử dụng một phần là đất nông nghiệp được giao theo tiêu chí, chính sách giao đất nông nghiệp của địa phương; một phần gia đình đổi cho các hộ khác để tập trung sử dụng; một phần tự khai hoang, phục hoá và một phần nằm trong diện tích đất chưa sử dụng (ùng vũng) của thôn quản lý.

Thực hiện chính sách kiểm tra, đo đạc đất đai điều chỉnh quy hoạch theo quy định, UBND xã H (nay là phường H) đã đưa phần đất khai hoang chưa sử dụng của gia đình ông vào phần diện tích đất công ích của địa phương.

Ông đã nhiều lần làm đơn khiếu nại nhưng tại Quyết định số 1819 của Chủ tịch UBND thị xã V vẫn xác nhận phần diện tích nêu trên là diện tích đất công ích.

Việc kéo dài thời gian giải quyết khiếu nại, cản trở quyền sử dụng đất của gia đình đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện, vì vậy ông Phạm Văn V và người đại diện theo uỷ quyền đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận

toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Đối với yêu cầu buộc UBND thị xã V bồi thường cho gia đình ông số tiền 547.200.000 đồng do việc kéo dài thời gian giải quyết khiếu nại và cản trở quyền sử dụng đất của gia đình. Tại phiên tòa, người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện xin rút yêu cầu này.

Chủ tịch và UBND thị xã V do ông Lê Hoàng B, chức vụ Phó Chủ tịch đại diện theo ủy quyền trình bày:

Về nguồn gốc đất: Theo Báo cáo số 45/BC-TXM ngày 25/3/2024 của Tổ xác minh thị xã, hộ gia đình ông Phạm Văn V đã được Chủ tịch UBND huyện V (nay là thị xã V) cho phép chuyển dịch cơ cấu sử dụng đất từ đất nông nghiệp sang nuôi trồng thủy sản và cây ăn quả tại Quyết định số 3720/QĐ-CT ngày 10/10/2005, cụ thể sử dụng vào mục đích nuôi trồng thủy sản với diện tích 6.625m^2 và trồng cây ăn quả trên diện tích 2.308m^2.

Ngày 07/8/2023 ông Phạm Văn V làm đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND xã H (nay là phường H) với nội dung: Khiếu nại Kết luận số 46/KL-UBND ngày 17/3/2023 của Chủ tịch UBND xã H và yêu cầu đo đạc để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt là GCNQSDĐ) cho gia đình ông.

Ngày 07/7/2023, Chủ tịch UBND xã H (nay là phường H) ban hành Văn bản số 151/UBND-ĐCXD về việc trả lời đơn đề nghị của ông Phạm Văn V với nội dung: Không có cơ sở giải quyết yêu cầu đo đạc để cấp GCNQSDĐ cho gia đình ông, do khu đất là đất 5% do UBND phường quản lý.

Không đồng ý với nội dung trả lời nêu trên, ông Phạm Văn V làm đơn khiếu nại. Ngày 18/9/2023, Chủ tịch UBND phường H ban hành Quyết định số 157/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Phạm Văn V (sau đây viết tắt là Quyết định số 157).

Không đồng ý Quyết định số 157, ông Phạm Văn V tiếp tục làm đơn khiếu nại gửi đến Chủ tịch UBND thị xã V.

Ngày 05/4/2024, Chủ tịch UBND thị xã V ban hành Quyết định số 1819 về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Văn V (lần hai) với nội dung:

1. Yêu cầu Chủ tịch UBND phường H thu hồi, huỷ bỏ Văn bản số 151/UBND-ĐCXD ngày 07/7/2023 và Quyết định số 157/QĐ-UBND ngày 18/9/2023 về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Phạm Văn V (lần đầu);

2. Đối với nội dung ông Phạm Văn V đề nghị đo đạc, cấp GCNQSDĐ cho hộ gia đình tại khu vực Đ, TDP Đ, phường H thuộc trường hợp không cấp GCNQSDĐ.

Việc Chủ tịch UBND thị xã V ban hành Quyết định số 1819/QĐ-UBND ngày 05/4/2024 về việc giải quyết khiếu nại lần 2 là đúng thẩm quyền theo quy định pháp Luật Đất đai.

Đối với nội dung ông Phạm Văn V đề nghị công nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình ông tại khu vực Đ, TDP Đ, phường H là việc công dân thực hiện quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai. Vị trí các thửa đất công dân đề nghị đo đạc cấp GCNQSDĐ là đất công ích do UBND phường H quản lý (đã được thể hiện tại hợp đồng số 01 ngày 18/02/2004 và hợp đồng số 08 ngày 02/7/2019 giữa UBND xã H và công dân). Ngoài ra, vị trí khu đất nêu trên đang thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án Khu công nghiệp V mở rộng theo Quyết định số 196/QĐ-TTg, ngày 26/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ. Căn cứ Điều 19 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, vị trí khu đất này thuộc trường hợp không cấp GCNQSDĐ.

Quan điểm của người bị kiện là đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Dương Thị C1, và anh Phạm Văn T trình bày: Thống nhất với ý kiến, lời trình bày của ông Phạm Văn V, không bổ sung gì thêm.

**** Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2025/HC-ST ngày 27 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh) đã quyết định:***

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 116, Điều 164, khoản 2 Điều 173, Điều 193, Điều 194, Điều 204, Điều 205, Điều 206, khoản 1 Điều 348 của Luật Tố tụng hành chính.

Căn cứ Điều 18, 37, 38, 39 và 40 Luật Khiếu nại năm 2011.

Căn cứ Điều 19 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn V về việc đề nghị Tòa án:

- Huỷ Quyết định số 1819/QĐ-UBND ngày 02/4/2024 của Chủ tịch UBND thị xã V về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Văn V trú tại tổ dân phố Đ, phường H, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (lần hai).

- Buộc UBND thị xã V công nhận và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông đối với diện tích khai hoang và diện tích chưa sử dụng mà gia đình đang quản lý theo Hợp đồng thuê đất số 01 ngày 18/02/2004.

2. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu buộc UBND thị xã V bồi thường cho gia đình ông số tiền 547.200.000 đồng do việc kéo dài thời gian giải quyết khiếu nại và cản trở quyền sử dụng đất của gia đình.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 09/4/2025, người khởi kiện ông Phạm Văn V có đơn kháng cáo, đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm:

- Người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Đất vỡ hoang phải được công nhận như đất lâu dài vì có công khai hoang phục hóa, theo quy định cụ thể tại Luật Đất đai qua các thời kỳ; Điều 5 Luật Đất đai 2013, Điều 97 nghị định 181/2004, Điều 12 Luật Đất đai 2003, Điều 22 Nghị định 43/2014, Điều 9 Luật Đất đai 2013. Nhưng Ủy ban nhân dân các cấp của tỉnh Bắc Giang không công nhận là đất giao lâu dài mà cho rằng diện tích đất thuê, đất công ích và không bồi thường cho ông V là sai quy định Luật Đất đai. Đất sử dụng đúng mục đích, đúng quy hoạch, ổn định, không có tranh chấp thì phải được công nhận như đất giao lâu dài nhưng từ thôn cho đến tỉnh không công nhận điều đó nên vi phạm Luật Đất đai, làm ảnh hưởng, thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông V. Tòa án các cấp tỉnh Bắc Giang không tôn trọng, không bảo vệ pháp luật, có dấu hiệu tham nhũng, thu tiền thuê đất của ông V sử dụng vào mục đích không rõ ràng, chúng tôi không thấy phiếu thu nào, các cơ quan chức năng huyện xã tỉnh nhưng không được công nhận, không ai xem xét để ý, không tôn trọng, không có trách nhiệm bảo vệ pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông V.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội phát biểu quan điểm: Về tố tụng quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến phiên tòa, Thẩm phán Chủ tọa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính; những người tham gia tố tụng thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về hướng giải quyết vụ án, sau khi phân tích nội dung vụ án, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết 326/NQ-HĐTP ngày 30/12/2016 không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Phạm Văn V; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Đơn kháng cáo của người khởi kiện trong thời hạn quy định của pháp luật nên đủ điều kiện để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

- Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu và thẩm quyền giải quyết vụ án đã được xác định đúng và đầy đủ nay không có kháng cáo nên không xét.

- Về việc vắng mặt của các đương sự: Phiên tòa được mở lần thứ 2, người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được Tòa án triệu tập hợp lệ tuy nhiên đều vắng mặt. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại khoản 2 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính 2015.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của người khởi kiện ông Phạm Văn V, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 1819, Hội đồng xét xử thấy:

- Về thẩm quyền ban hành quyết định: Căn cứ Điều 204 Luật Đất đai năm 2013; khoản 2 Điều 18 Luật Khiếu nại năm 2011, Chủ tịch UBND thị xã V ban hành Quyết định số 1819 là đúng thẩm quyền.

- Về thời hạn ban hành quyết định: Ngày 19/10/2023, Chủ tịch UBND thị xã V nhận được đơn khiếu nại của ông Phạm Văn V.

Căn cứ Điều 37 Luật Khiếu nại năm 2011, quy định về thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai như sau: "Thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phúc tạp thì thời hạn giải quyết khiếu nại có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý".

Theo quy định nêu trên, đến ngày 02/4/2024, Chủ tịch UBND thị xã V mới ban hành Quyết định số 1819 là vi phạm thời hạn giải quyết khiếu nại nên tại phiên tòa, người bị kiện thừa nhận việc vi phạm này và đã được tổ chức rút kinh nghiệm theo quy định.

- Về trình tự, thủ tục ban hành quyết định: Sau khi thụ lý đơn khiếu nại của ông Phạm Văn V, Chủ tịch UBND thị xã V đã giao Phòng Tài nguyên và Môi trường xác minh nội dung khiếu nại, tiến hành tổ chức đối thoại lần hai. Trên cơ sở tiến hành đối thoại, Chủ tịch UBND thị xã V ban hành Quyết định số 1819 là đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 38, 39 Luật Khiếu nại năm 2011.

- Về hình thức và nội dung của quyết định: Quyết định số 1819 đã thể hiện đầy đủ nội dung được quy định tại Điều 40 Luật Khiếu nại năm 2011.

Quyết định số 1819 của Chủ tịch UBND thị xã V về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Phạm Văn V mặc dù có vi phạm về thời gian giải quyết khiếu nại được quy định tại Điều 37 Luật Khiếu nại năm 2011 nhưng đã đảm bảo về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục, nội dung và hình thức của văn bản nên yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn V đề nghị hủy quyết định này là không có căn cứ để HĐXX chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu buộc UBND thị xã V công nhận và cấp GCNQSDĐ của gia đình ông đối với diện tích khai hoang và diện tích chưa sử dụng mà gia đình đang quản lý theo Hợp đồng số 01 ngày 18/02/2004. HĐXX nhận thấy*:*

Diện tích đất 2.169,8m^2 ông V khiếu nại thuộc khu Đ, TDP Đ, phường H, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. Thời điểm năm 2004 được UBND xã H xác định là đất bỏ hoang không chia cho các hộ. Hội đồng thẩm định dự án chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang nuôi trồng thủy sản xã H đã đưa diện tích đất này vào diện tích đất do UBND xã quản lý để giao thầu cho hộ ông V1 theo Hợp đồng thuê đất số 01 ngày 18/02/2004.

Vị trí khu đất nêu trên đang thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án Khu công nghiệp V mở rộng theo Quyết định số 196/QĐ-TTg, ngày 26/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ. Căn cứ Điều 19 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, thì vị trí khu đất này thuộc trường hợp không cấp GCNQSDĐ như nội dung quyết định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 1819 ngày 02/4/2024 của Chủ tịch UBND thị xã V về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Văn V lần 2 là có cơ sở, yêu cầu này của ông V là không có căn cứ.

[2.3] Đối với yêu cầu buộc UBND thị xã V bồi thường cho gia đình 547.200.000 đồng do việc kéo dài thời gian giải quyết khiếu nại và cản trở quyền sử dụng đất của gia đình, thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện tự nguyện rút yêu cầu này nên Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm chấp nhận và đình chỉ đối với yêu cầu này theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Luật Tố tụng hành chính có căn cứ.

[2.4] Xét các Quyết định hành chính có liên quan: Công văn số 151/UBND-ĐCXD ngày 07/7/2023 và Quyết định số 157/QĐ-UBND ngày 18/9/2023 về giải quyết khiếu nại lần đầu có vi phạm về thẩm quyền và nội dung. Do đó, Quyết định số 1819 ngày 02/4/2024 của Chủ tịch UBND thị xã V về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Văn V lần hai đã yêu cầu thu hồi, huỷ bỏ nên tại Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 23/4/2024 Chủ tịch UBND phường H thu hồi và hủy bỏ các Công văn và Quyết định này. Xét thấy, việc Chủ tịch UBND phường H ban hành Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 23/4/2024 về việc thu hồi và hủy bỏ các văn bản nêu trên để thực hiện theo Quyết định số 1819 ngày 02/4/2024 của Chủ tịch UBND thị xã V về việc giải quyết khiếu nại của ông Phạm Văn V (lần hai) đã đảm bảo theo quy định Điều 44, Điều 45 và Điều 46 Luật Khiếu nại năm 2011.

[2.5] Tại cấp phúc thẩm, người khởi kiện không cung cấp thêm được chứng

cứ mới để có thể làm thay đổi bản chất vụ án, đồng thời Hội đồng xét xử phúc thẩm hoàn toàn đồng tình với những nhận định và quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm. Kháng cáo của người khởi kiện là không có căn cứ. Do vậy, cấp phúc thẩm bác kháng cáo của người khởi kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2.6] Quan điểm của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tại phiên tòa là có cơ sở, được chấp nhận.

[3] Về án phí: Ông Phạm Văn V là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Phạm Văn V.

2. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2025/HC-ST ngày 27 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang (nay là Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh).

3. Về án phí: Ông Phạm Văn V được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Việt Hà